

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trịnh Minh L, sinh năm: 1990

Nơi ĐKKTT: Khu phố NS, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 127, QS, phường AH, thành phố TH, tỉnh, Thanh Hóa.

Anh Lê Quang B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố NS, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2023, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L và anh B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc chị L và anh B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B có 01 con chung là cháu Lê Quang D, sinh ngày 23/8/2017. Chị Lê và anh B thống nhất sau khi ly hôn chị Lê trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B.

- Về con chung: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B có 01 con chung là cháu Lê Quang D, sinh ngày 23/8/2017. Chị L và anh B thống nhất sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Minh L và anh Lê Quang B thống nhất thoả thuận: Chị Lê phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị Lê đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005670 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND TT Rừng Thông, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như